

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 254/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vũ Bằng

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Sơn A, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh B .

- *Bị đơn:* Anh Đồng Quốc S, sinh năm 1995 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 và đơn xin vắng mặt ngày 27/12/2021 chị Trần Sơn A trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Đồng Quốc S chung sống với nhau từ năm 2019, hôn nhân tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (theo giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 25/12/2019). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống hạnh phúc. Thời gian về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau, anh S đã về gia đình cha mẹ ruột từ

ngày 17/5/2020 đến nay hơn 01 năm. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh S có 01 người con tên Đồng Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được tục tiếp nuôi con. Do từ trước đến nay cháu Tiên sống chung với gia đình chị. Yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu Tiên đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 27/12/2021, chị A đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật mà anh S đặt ra.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 23/2/2021, bị đơn Đồng Quốc S trình bày: Về hôn nhân: Anh và chị A có đăng ký kết hôn theo quy định đúng như chị A trình bày. Nay anh đồng ý ly hôn với chị A; về con chung: Có 01 người con chung tên Đồng Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020, hiện chị A đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Tiên cho chị A trực tiếp nuôi; về cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Đồng Trần Cát Tiên theo quy định của pháp luật, cho đến khi cháu Tiên đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn anh Đồng Quốc S có nơi cư trú tại khóm 4, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Sơn A khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Đồng Quốc S tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chị A là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị A là nguyên đơn, anh S là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị A và anh S có đơn xin vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị A và anh S không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, anh chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh S đã ly thân hơn 01 năm nay. Tại đơn xin vắng mặt, anh S đồng ý ly hôn với chị A. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn với anh S.

[3] *Về con chung*: Chị A và anh S có 01 người con tên Đông Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Xét, con chung tên Đông Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020, hiện nay chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu, từ khi chị và anh S sống ly thân đến nay cháu Tiên sống với gia đình chị, gần gũi với chị, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Tại đơn xin vắng mặt ngày 23/12/2021, anh S đồng ý giao cháu Tiên cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Đông Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Trần Sơn Anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị A và anh S cùng thống nhất việc cấp dưỡng nuôi cháu Tiên theo quy định của pháp luật nhưng do các đương sự không xác định được số tiền cụ thể bao nhiêu. Hội đồng xét xử thấy rằng việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng chị A và anh S thống nhất theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc chăm sóc nuôi con là nhu cầu thiết yếu và mức cấp dưỡng của chị A đặt ra phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Tại đơn xin vắng mặt anh S thống nhất cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định không được dưới 50% mức lương cơ bản, tương đương 1.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận. Buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đông Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Tiên đủ 18 tuổi.

[5] *Về tài sản chung và nợ*: Chị A và anh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân. Anh S phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Sơn A về việc ly hôn với anh Đồng Quốc S.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đồng Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Trần Sơn A được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đồng Quốc S không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Buộc anh Đồng Quốc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đồng Trần Cát Tiên, sinh ngày 20/8/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 29/12/2021 cho đến khi cháu Đồng Trần Cát Tiên đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Sơn A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đồng Quốc S không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng trên, anh Đồng Quốc S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Chị Trần Sơn A phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 20/12/2021 chị A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004251 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thới, nay được chuyển thu án phí.

Anh Đồng Quốc S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng (Nộp khi án có hiệu lực).

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công